

BÁO CÁO
Ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2022
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thực hiện Văn bản số 1103/BTNMT-BĐKH ngày 27/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc lập báo cáo ứng phó với biến đổi khí hậu; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo một số nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh năm 2022 như sau:

I. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Thông tin tổng quan về tỉnh Bình Định

Bình Định là tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam, có tổng diện tích tự nhiên 6.025 km², dân số 1,48 triệu người. phía Bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Nam giáp tỉnh Phú Yên, phía Tây giáp tỉnh Gia Lai, phía Đông giáp Biển Đông, cách Thủ đô Hà Nội 1.065 km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 686 km, cách thành phố Đà Nẵng 300 km, cách Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (tỉnh Kon Tum) qua Lào 300 km. Là 1 trong 5 tỉnh của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (cùng với Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Bình Định nằm ở Trung tâm của trục Bắc - Nam (trên cả 4 tuyến Quốc lộ 1A, đường sắt xuyên Việt, đường hàng không nội địa và đường biển), là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan (bằng cảng biển quốc tế Quy Nhơn và Quốc lộ 19).

Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm: Thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, thị xã Hoài Nhơn và 8 huyện: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh.

2. Phân tích, đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu tại địa phương (tác động đến hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội)

2.1. Ảnh hưởng thiên tai

Tỉnh Bình Định thường xuyên chịu ảnh hưởng các loại thiên tai chính: bão, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở núi và hạn hán.

Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 - 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 1 - 2 cơn bão. Khi vào đất liền, bão gây gió mạnh tới cấp 11 - 12. Theo phân vùng của Bộ Tài nguyên và Môi

trường, bão đổ bộ vào Bình Định có thể tới cấp 16. Bão thường gây mưa từ 200 - 300 mm trong 2 - 3 ngày.

Lũ lụt xảy ra trên phạm vi rộng, bình quân mỗi năm xảy ra 3 - 4 đợt lũ. Lũ chính vụ xuất hiện vào tháng 10, 11. Thời gian mưa gây lũ mỗi đợt thường từ 2 - 3 ngày, có đợt lên đến 5 ngày; tổng lượng mưa từ 200 - 300 mm, có đợt lên đến 400 - 750 mm. Đợt lũ lịch sử từ ngày 14 - 17/11/2013 lượng mưa phổ biến từ 250 - 450 mm. Tổng lượng dòng chảy mùa lũ chiếm tới 70% lượng dòng chảy năm.

Khi có tác động của bão mạnh, mưa lớn, lũ lụt thì xảy ra sạt lở núi. Đầu tháng 11/2021 vừa qua, mưa lớn lượng mưa trung bình 652 mm. Trên các vùng núi, trung du và đồng bằng ven biển trong tỉnh đã sạt lở núi. Sạt lở xảy ra trong đêm tối; gây hư hỏng công trình cơ sở hạ tầng; sập đổ nhà cửa, vùi lấp khu dân cư; làm mất đất sản xuất và gây thiệt hại nghiêm trọng về người và môi trường.

Năm 2022 diễn biến thời tiết và thiên tai khó lường. Trên biển 07 cơn bão, 02 áp thấp nhiệt đới, nhiều đợt không khí lạnh, gió mạnh ảnh hưởng đến ngư dân và tàu thuyền. Mưa lớn diện rộng trong tháng 10, 11 và 12 gây 03 đợt lũ lụt. Tình hình thiên tai cụ thể như sau:

- Gió mạnh, mưa lớn bất thường gây chìm 91 phương tiện gồm: 02 ca nô, 45 tàu thuyền, 33 thùng gắn máy, 11 bè. Bão, ATNĐ, không khí lạnh gây sự cố tàu thuyền 22 vụ/158 thuyền viên. Trong đó 03 tàu chìm/10 thuyền viên; 03 tàu bị nạn/26 thuyền viên được tàu SAR lai dắt; 16 tàu bị nạn/122 thuyền viên được các tàu bạn lai dắt vào bờ. 02 thuyền viên chết, 5 thuyền viên mất tích trên biển.

- Gió mạnh, mưa lớn bất thường gây đổ ngã, hư hại 13.880 ha lúa chín vụ Đông Xuân; ngập úng, hư hỏng 696 ha lúa gieo sạ vụ Hè và 2.468 ha hoa màu. Mưa lớn tháng 11 và tháng 12/2022 gây ngập úng, hư hỏng 1.020 ha lúa gieo sạ vụ Đông Xuân 2022 - 2023. Sóng lớn, triều cường gây sạt lở 550 m bờ biển, xâm thực vào đất liền 40 m; ảnh hưởng đến tài sản và sản xuất nhân dân xã Mỹ Thắng, Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ.

Tổng lượng mưa năm 2.279 mm đạt 104% so TBNN lũy kế. Từ tháng 10 - 12/2022 mưa 1.268 mm, đạt 94,1% mưa TBNN 3 tháng, 55,6% tổng lượng mưa năm. Tổng dung tích các hồ chứa hiện nay 670/682 triệu m³ đạt 98,2% dung tích thiết kế, có 141/164 hồ chứa đầy nước.

(Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác PCTT năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Ban Chỉ huy PCTT-TKCN và Phòng thủ dân sự tỉnh Bình Định)

2.2. Tác động của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

Biến đổi khí hậu làm gia tăng cường độ các hiện tượng thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ lụt, hạn hán; gió Tây khô nóng xuất hiện sớm và kéo dài.

Tác động của biến đổi khí hậu gây rối loạn chế độ mưa, nguy cơ nắng nóng nhiều hơn, tăng nhiệt độ và bốc hơi, dòng chảy tăng vào mùa lũ và giảm vào mùa cạn gây hạn hán khốc liệt hơn, ảnh hưởng lớn đến đất đai, tài nguyên nước.

Với đặc trưng nhiệt độ trung bình cao, cùng với những đợt nắng nóng có thể lên đến trên 40°C, các hệ sinh thái khu vực đầm và rạn san hô ven biển tỉnh Bình

Định có nguy cơ bị suy giảm về mặt đa dạng sinh học.

Hạn hán với nhiệt độ cao cộng với mưa, lũ với cường độ lớn trong thời gian ngắn gây hư hại nặng nề về hạ tầng giao thông cầu, đường, nhà cửa, công trình kiến trúc....

Những biểu hiện chính như thay đổi nhiệt độ, lượng mưa, mực nước biển dâng cùng các hiện tượng cực đoan làm tăng nguy cơ lây lan sâu bệnh, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sinh sản, tăng trưởng của gia súc, gia cầm, cây trồng; ảnh hưởng đáng kể đến các loại hình dịch vụ du lịch.

Ngoài ra, hiện tượng nhiễm mặn ở vùng ven biển đang có xu hướng gia tăng cả về biên độ và cường độ do biến đổi khí hậu. Nhiễm mặn xuất hiện vào mùa khô ở hầu hết tại hạ lưu các dòng sông đổ ra biển như cửa sông Tam Quan, sông Lại Giang và tại các vùng trũng ven các đầm Trà Ổ, Đề Gi, Thị Nại.

* Theo báo cáo Đánh giá khí hậu tỉnh Bình Định:

Trong vòng 11 năm (2008 - 2018), nhiệt độ không khí trung bình năm của các trạm tại tỉnh Bình Định có xu thế tăng dần từ 0,0449°C/năm (tại trạm Quy Nhơn), 0,0736°C/năm (tại trạm Hoài Nhơn) đến 0,0815°C/năm tại trạm An Nhơn; biến đổi của số ngày nắng nóng có xu thế tăng. Biến đổi của nhiệt độ không khí tối cao trung bình có xu thế tăng lên theo thời gian, với tốc độ tăng là 0,0073°C/năm tại trạm Quy Nhơn đến 0,085°C/năm tại trạm An Nhơn.

Lượng mưa năm có xu thế giảm theo thời gian, với mức độ giảm mạnh nhất tại trạm An Nhơn (30 mm/năm) và giảm nhẹ nhất tại trạm Hoài Nhơn (17 mm/năm). Biến đổi của lượng mưa 01 ngày lớn nhất trong năm có xu thế tăng lên tại trạm Hoài Nhơn với mức tăng là 13,45 mm/ngày, giảm tại trạm Quy Nhơn và An Nhơn với mức giảm khoảng 2,05 - 4,19 mm/ngày. Biến đổi của lượng mưa 5 ngày liên tiếp lớn nhất có xu thế tăng lên hầu hết tại các trạm trên địa bàn tỉnh Bình Định, với tốc độ giảm nhẹ 1,74 mm/5 ngày tại trạm Quy Nhơn đến tăng nhẹ 3,76 tại trạm An Nhơn và tăng mạnh 27,89 mm/5 ngày tại trạm Hoài Nhơn.

Mức độ biến đổi của bão thời kỳ 2008 - 2018, nhìn chung bão ảnh hưởng đến tỉnh Bình Định thấp hơn so với các tỉnh ven biển thuộc miền Bắc và Bắc Trung Bộ. Tuy nhiên, năm 2020 tỉnh Bình Định chịu ảnh hưởng trực tiếp của 3 cơn bão số 9, 10 và 12.

Số trận lũ có xu hướng giảm dần trong thời kỳ 2008 - 2018 (năm 2021 có 5 trận lũ do mưa lớn), với mức độ giảm 0,1182 trận/năm. Đỉnh lũ cao nhất quan sát tại trạm An Hòa có xu thế tăng lên theo thời gian với mức độ 0,0486 m/năm. Tất cả các trạm còn lại, đỉnh lũ cao nhất có xu hướng giảm theo thời gian, với mức độ giảm xê dịch từ 0,0062 m/năm tại trạm Diêu Trì đến 0,1381 m/năm tại trạm Vân Canh.

II. XÂY DỰNG VĂN BẢN QUẢN LÝ, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

1. Xây dựng, ban hành văn bản quản lý, hướng dẫn tổ chức thực hiện

1.1. Công tác xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách quản lý của địa phương trên địa bàn

Thời gian qua, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành kịp thời, đầy đủ theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”; Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo khác của Trung ương.

Trong năm 2022 và đầu năm 2023, các chương trình và văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành như:

- Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ “Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định”.

- Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 2354/UBND-KT ngày 04/05/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Công văn số 5873/UBND-KT ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Công văn số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

- Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện đề án Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2050 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành phương án ứng phó thiên tai tỉnh Bình Định năm 2022.

- Công văn số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030.

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050.

(Thông tin chi tiết các văn bản kèm theo mẫu tại Phụ lục 1).

1.2. Tình hình hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu đã được ban hành trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đến các sở, ban, ngành và địa phương, tình hình thực hiện một số nội dung như sau:

** Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai*

- Tỉnh ủy ban hành kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 triển khai thực hiện. Đồng thời UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện thực hiện kế hoạch 77-KH/TU. UBND tỉnh ban hành các Quyết định chỉ đạo, thực hiện: số 2240/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; số 4022/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều trên địa bàn tỉnh; số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; số 65/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 Quy

định bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng các khu khai thác khoáng sản, khai thác tài nguyên thiên nhiên khác, đô thị, du lịch, công nghiệp, di tích lịch sử; điểm du lịch; điểm dân cư nông thôn; công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực, viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào dự thảo Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở hướng dẫn của Thông tư số 10/2021/TT-BKHĐT ngày 22/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; góp ý của các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện. Dự thảo đang hoàn thiện, chuẩn bị trình phê duyệt năm 2023.

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 31/01/2023 về thực hiện Quyết định số 1970/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 và Quyết định số 497/QĐ-TTg ngày 21/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 4328/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 39-KH/TU ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- UBND tỉnh bố trí và điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các công trình PCTT. Chỉ đạo nâng cấp, sửa chữa các hồ chứa nước, đê kè, đập dâng, hệ thống kênh tưới, tiêu; di dời và ổn định dân cư vùng thiên tai; xây dựng khu neo đậu tàu, thuyền; các trường học phổ thông kết hợp trú, tránh lũ lụt, bão; cầu đường giao thông kết hợp cứu hộ, cứu nạn; khắc phục hậu quả lũ lụt để ổn định đời sống và phát triển sản xuất của nhân dân.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch PCTT giai đoạn 2021-2025 của tỉnh trong năm 2022 đạt 86,6% là kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW; Nghị quyết số 76/NQ-CP; Chỉ thị số 09/CT-TTg. Chi tiết kết quả thực hiện các lĩnh vực tại văn bản số 7687/UBND-KT ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh.

** Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg; ngày 07/01/2022, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.*

- UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành, đặc biệt là Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Công Thương nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định; rà soát, cập nhật danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh; tổ

chức theo dõi việc triển khai thực hiện Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn và yêu cầu các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn thực hiện: (i) Cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở của năm trước kỳ báo cáo theo hướng dẫn và yêu cầu của các Bộ quản lý lĩnh vực trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2023; (ii) Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2025 để thẩm định; (iii) Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo bắt đầu từ năm 2025; (iv) Xây dựng, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2025 phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

- Yêu cầu các cơ sở sản xuất thép, nhựa, giấy, bia và nước giải khát, chế biến thủy sản... trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các định mức tiêu hao năng lượng theo quy định. Đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm, Sở Công Thương đã yêu cầu thực hiện đầy đủ các quy định về sử dụng năng lượng trọng điểm như: báo cáo tình hình sử dụng năng lượng; xây dựng kế hoạch năm và báo cáo kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; áp dụng mô hình quản lý năng lượng; thực hiện kiểm toán năng lượng...

* *Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu:* UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; theo đó, các sở, ngành đã có văn bản phổ biến những cam kết và hành động của Việt Nam tại COP 26 để giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu mới kêu gọi vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài gửi Sở Ngoại tổng hợp làm cơ sở kê gọi vận động viện trợ.

* *Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia:* UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5873/UBND-KT ngày 10/10/2022 về việc chỉ đạo triển khai thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện đúng theo quy định giám sát, đánh giá và ngày 26/12/2022, tỉnh đã có văn bản báo cáo kết quả giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường

** Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được giao thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án trọng điểm của Chiến lược.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định: số 2992/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 Phương án Ứng phó thiên tai tỉnh Bình Định năm 2022; số 4335/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 phê duyệt kết quả cập nhật các phương án ứng phó bão, lũ năm 2022 tỉnh Bình Định.

- UBND cấp huyện, cấp xã phê duyệt cập nhật phương án ứng phó thiên tai trước ngày 30/9/2022. Phương án ứng phó thiên tai các cấp là công cụ chỉ huy, điều hành ứng phó với các đợt mưa lũ, ảnh hưởng bão vừa qua.

2. Kết quả triển khai các các nhiệm vụ đề ra tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ quản lý theo lĩnh vực

Trong năm 2022 và đầu năm 2023, Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành các chương trình và văn bản chỉ đạo triển khai các các nhiệm vụ đề ra tại các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu như sau:

- Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Công văn số 553/UBND-KT ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

- Công văn số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.

- Công văn số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu

Công tác tuyên truyền thực hiện chính sách pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Định đã đem lại kết quả bước đầu, thu hút được sự quan tâm, chú ý của Nhân dân, làm cho Nhân dân thấy được nguy cơ và tác động xấu của biến đổi khí hậu đối với mọi người dân, doanh nghiệp, công trình, các mặt của cuộc sống trên địa bàn tỉnh Bình Định nói riêng cũng như đối với đất nước ta nói chung. Các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm xây dựng được các chủ trương, chính sách cơ bản để phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tài nguyên, môi trường trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 22/9/2021 về truyền thông phòng, chống thiên tai đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định, đồng thời chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Sở, ban ngành, Đài Phát thanh và truyền hình Bình Định, Báo Bình Định tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và thực hiện nhân ngày Khí tượng thế giới, ngày Nước thế giới và ngày Môi trường thế giới, chiến dịch Giờ trái đất. Tổ chức hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, in áp phích tuyên truyền gửi đến các doanh nghiệp và đăng các bài viết, hình ảnh liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và ứng phó biến đổi khí hậu trong bản tin Khu kinh tế, xuất bản định kỳ hàng quý, gửi đến các tổ chức và doanh nghiệp để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt, triển khai thực hiện.

Tổ chức nhiều hoạt động Giáo dục lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu vào kế hoạch hoạt động giảng dạy cho các em học sinh cấp trung học cơ sở.

Các Hạt kiểm lâm đã tổ chức 1.823 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 01 đợt tuyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 232 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 14.719 người tham dự và có 764 người ký cam kết bảo vệ rừng và PCCCR.

Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các quy định của Luật Chăn nuôi về chăn nuôi đảm bảo khoảng cách an toàn, mật độ chăn nuôi, có biện pháp bảo vệ môi trường trong chăn nuôi...Tích cực tuyên truyền, vận động, khuyến khích người chăn nuôi phát triển chăn nuôi theo hướng quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao trong chăm sóc, nuôi dưỡng và xử lý chất thải chăn nuôi, hướng tới tự động hóa mọi quy trình và giúp xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường một cách triệt để, đóng góp tích cực trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Tình hình kiểm tra các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn quản lý

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu cùng với công tác khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường hàng năm, qua đó đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Hành lang an toàn kỹ thuật của các công trình khí tượng thủy văn được đảm bảo, không có trường hợp vi phạm; tuy nhiên có 01 trường hợp hộ dân trồng cây bạch đàn ảnh hưởng đến hoạt động của trạm khí tượng Hoài Nhơn đã được phối hợp xử lý.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

1. Hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu

Thông tin các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu đang thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định đính kèm tại Phụ lục 2a.

Danh mục dự án về biến đổi khí hậu đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định đính kèm tại Phụ lục 2b.

2. Kết quả thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn quản lý

Theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính thì địa bàn tỉnh Bình Định có 18 đơn vị thuộc danh mục các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (phụ lục II của Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg).

Tỉnh Bình Định đang triển khai nhiệm vụ “Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, dự kiến hoàn thành Quý IV năm 2023.

3. Hoạt động giảm phát thải khí nhà kính

- UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các ngành, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện theo quy định về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022.

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công năm 2022 của Bộ Công Thương và UBND tỉnh Bình Định, tỉnh đã triển khai hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cho 31 cơ sở công nghiệp nông thôn, với tổng kinh phí hỗ trợ 5.230 triệu đồng (trong đó, kinh phí khuyến công quốc gia hỗ trợ 2.400 triệu đồng, kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ 2.830 triệu đồng).

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng các thiết bị điện đảm bảo tiết kiệm và an toàn; tổ chức hội nghị tập huấn nhằm triển khai,

hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sử dụng năng lượng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, xây dựng, chiếu sáng công cộng, dịch vụ và hộ gia đình; hỗ trợ một số cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh thực hiện áp dụng quy trình quản lý năng lượng và xây dựng mô hình quản lý năng lượng nhằm sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 8033/UBND-KT ngày 31/12/2022 về việc gia hạn thời gian thực hiện thí điểm hoạt động xe điện 4 bánh phục vụ chở khách tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc phê duyệt Đề án thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các tuyến nối điểm du lịch cho Chi nhánh Công ty cổ phần Sun taxi tại Bình Định (theo Văn bản số 11449/BGTVT-VT ngày 10/10/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế).

Việc triển khai thực hiện Đề án thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các tuyến nối điểm du lịch phù hợp với sự phát triển du lịch, kinh tế xã hội của địa phương, có nhiều lợi ích như thân thiện với môi trường, an toàn và giảm phát khí thải. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2 đơn vị vận tải tham gia với tổng cộng 55 xe điện 4 bánh.

4. Việc triển khai thực hiện lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021 về việc thực hiện “Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị”; Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 về việc phê duyệt cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định.

Nhằm tăng cường lồng ghép ứng phó với biến đổi khí hậu và chiến lược, chính sách phát triển của địa phương, tỉnh Bình Định đã quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có tính đến tác động của biến đổi khí hậu, điều chỉnh cơ cấu cây trồng, thời vụ phù hợp với hoàn cảnh biến đổi khí hậu; nghiên cứu bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị tác động của lũ ống, lũ quét, sạt lở đất. Trong các chương trình, kế hoạch đã nêu rõ những nội dung công việc

cần thực hiện cũng như sự tham gia của các cấp, các ngành về sự chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

Đã nghiên cứu, lồng ghép tác động của biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021 - 2030; Quy hoạch xây dựng; Quy hoạch xây dựng đô thị; Quy hoạch xây dựng nông thôn; nghiêm túc thực hiện hành lang bảo vệ 134 km bờ biển đã được cấm mốc; đồng thời UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan liên quan điều tra, khảo sát, xác định các điểm có nguy cơ sạt lở trên địa bàn tỉnh, di dời dân ra khỏi các khu vực nguy hiểm. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Tiếp tục xây dựng chương trình bảo vệ phục hồi rừng đầu nguồn; Tái cơ cấu ngành nông nghiệp thích ứng với BĐKH; Xây dựng kế hoạch truyền thông thích ứng với BĐKH và Lồng ghép các các giải pháp lĩnh vực kinh tế xã hội thích ứng với BĐKH...

Việc lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được thể hiện quan một số hoạt động cụ thể như sau:

Lồng ghép vào công tác phòng ngừa, ứng phó hạn, xâm nhập mặn: triển khai hệ thống tưới tự động, tưới tiết kiệm; tích nước hồ chứa hợp lý, kiểm soát chặt chẽ nguồn nước, chống xâm nhập mặn; kiên cố hóa kênh mương nội đồng; chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng hợp lý với nguồn nước. Xây dựng 149 công trình cấp nước sạch tập trung: 13 công trình cấp nước đô thị công suất 67.000 m³/ngày đêm; 136 công trình cấp nước nông thôn. Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,1%.

Xây dựng Kế hoạch quản lý lũ tổng hợp hệ thống sông Lại Giang – Tam Quan có đủ cơ sở dữ liệu để quản lý hành lang thoát lũ, phục vụ công tác phòng chống thiên tai; Lập đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định để sử dụng nguồn nước hiệu quả, chủ động kiểm soát hạn hán, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Lồng ghép vào công tác phòng ngừa ứng phó bão, ngập lụt: Chủ động bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Triển khai lập hồ sơ thiết kế các hồ chứa thuộc huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn; đập dâng Hà Thanh 1. Xây dựng hệ thống kênh tưới hồ Đồng Mít, thủy lợi La Tinh; đập dâng Phú Phong; sửa chữa kênh Văn Phong; hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn. Thực hiện kiên cố hóa 59,3 km kênh mương. Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Triển khai thiết kế khu neo đậu tàu, thuyền trú, tránh bão đầm Đề Gi; xây dựng khu trú, tránh bão và khu hậu cần cảng cá Tam Quan. Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường tỉnh và địa phương.

Tỉnh đã đầu tư xây dựng các dự án, công trình lớn, trọng điểm: Hồ chứa nước Đồng Mít; hệ thống kênh tưới Thượng Sơn; đập ngăn mặn trên sông Lại Giang; sửa chữa, nâng cấp hồ Núi Một; dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập

tỉnh Bình Định (WB8); sửa chữa cấp bách hồ chứa; dự án xây dựng cấp bách kè chống sạt lở và cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát lũ, chống ngập úng hạ lưu sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn; dự án khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định; Các dự án được nâng cấp góp phần giảm nhẹ thiên tai trong việc điều tiết hợp lý nguồn nước, thông thoáng dòng chảy, giảm ngập cho vùng hạ du.

Lồng ghép thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: triển khai nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám tại Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 20/7/2021; triển khai hoạt động thử nghiệm gửi tin nhắn cảnh báo lũ sớm trên địa bàn phường Nhơn Phú, Nhơn Bình trong khuôn khổ dự án Giải quyết ngập lụt đô thị thông qua các sáng kiến dựa vào cộng đồng và đa thành phần tại Việt Nam (do Cơ quan Hỗ trợ Phát triển quốc tế Hoa Kỳ - USAID tài trợ).

Lồng ghép vào công tác xây dựng: Đã và đang triển khai đầu tư 07/12 công trình giao thông (đạt 58,3% kế hoạch); đã triển khai 05/06 công trình cấp nước sinh hoạt (đạt 83,3% kế hoạch). Công tác ngầm hóa theo Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 chỉ mới được thực hiện tại các khu đô thị mới, đối với các khu đô thị hiện hữu kế hoạch ngầm hóa triển khai thực hiện chưa hiệu quả (chỉ mới đầu tư thí điểm ngầm hoá đường An Dương Vương, Tp Quy Nhơn).

Xây dựng các trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế kiên cố đáp ứng cấp gió bão, phòng lũ (xây dựng 55 trường học THPT đạt chuẩn, 12 nhà hiệu bộ; sửa chữa 543 phòng học, 13 phòng công vụ, 15 phòng thiết bị và công trình phụ trợ bảo đảm công tác dạy và học trong tỉnh; xây dựng hoàn thành các bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế, trạm y tế).

Mở rộng, nâng cấp hệ thống giao thông quốc lộ, tỉnh lộ, các tuyến đường giao thông nông thôn: Hoàn thành nâng cấp Quốc lộ 19B, một số tuyến đường tỉnh và thay thế các cầu yếu, xuống cấp; hiện đang tiếp tục triển khai thực hiện các dự án còn lại, hoàn thành 40 km đường ven biển và các tuyến đường tỉnh ĐT.639, ĐT.632, ĐT. 629, ĐT.630 được nâng cấp mở rộng. Các chương trình bê tông hóa GTNT đã xây dựng mới 7.216 km đường GTNT các loại trên tổng số kilomet đường GTNT trên địa bàn tỉnh là 9.169 km, đạt tỉ lệ bê tông hóa 79%.

Lồng ghép vào công tác bảo vệ và phát triển rừng: Đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, diện tích rừng trồng tập trung là 19.660 ha, tăng 13% so với cùng kỳ; trong đó, trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn là 4.478 ha; diện tích rừng trồng được chăm sóc là 49.500 ha, tăng 1% so với cùng kỳ. Trồng mới 50 ha rừng phòng hộ đầu nguồn, 4,6 ha rừng ven biển. Công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật được các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai quyết liệt. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng, tuy nhiên có 28 vụ chặt phá rừng với diện tích 8,6ha.

Lồng ghép vào công tác giáo dục và đào tạo: lồng ghép nội dung giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu vào Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 (Chủ đề 6-Bình Định ứng phó với biến đổi khí hậu); Hướng dẫn các đơn vị trường học tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường; ứng phó với biến đổi khí hậu,

phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam vào các môn học như: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Địa lý, Sinh học, Lịch sử... ở cấp trung học; Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Đạo đức... ở cấp tiểu học; tập huấn nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam cho giáo viên trên địa bàn tỉnh; tổ chức các cuộc thi với ý tưởng bảo vệ và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường; thực hiện Dự án “Nâng cao năng lực quản lý và ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng địa phương, xây dựng mô hình cộng đồng thu gom, phân loại, xử lý nhằm giảm thiểu rác thải nhựa tại các xã, phường ven biển thuộc Vịnh Quy Nhơn, tỉnh Bình Định”;

IV. ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC VỀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH

1. Nguồn nhân lực

Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị có hoạt động liên quan đến công tác ứng phó biến đổi khí hậu là: Sở Tài nguyên và Môi trường (1 chuyên trách, 3 kiêm nhiệm), Sở Nông nghiệp và PTNT (5 chuyên trách Phòng, chống thiên tai), Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu (3 chuyên trách, 2 kiêm nhiệm). Đối với cấp huyện, xã thì cán bộ làm công tác kiêm nhiệm về lĩnh vực biến đổi khí hậu.

Tại tỉnh Bình Định đã thành lập bộ máy tổ chức chỉ đạo, điều phối, quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án, hoạt động khác về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Ban chỉ đạo, Tổ công tác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Nguồn lực tài chính

- Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên cho hoạt động liên quan đến hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu cho cơ quan, đơn vị khối tỉnh năm 2022 (cụ thể là Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu): 1.400 triệu đồng.

- Trong năm 2022, tổng kế hoạch vốn đầu tư bố trí cho dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)-Dự án thành phần tỉnh Bình Định là 215.453 triệu đồng, đã giải ngân tới thời điểm hiện nay là 43.320,372 triệu đồng, cụ thể:

+ Từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất): kế hoạch vốn bố trí: 17.500 triệu đồng, đã giải ngân: 17.500 triệu đồng;

+ Từ nguồn vốn ODA trung ương cấp phát cho địa phương: kế hoạch vốn bố trí: 112.275 triệu đồng, đã giải ngân: 12.910,186 triệu đồng;

+ Từ nguồn vốn ODA địa phương vay lại của Chính phủ: kế hoạch vốn bố trí: 85.678 triệu đồng, đã giải ngân: 12.910,186 triệu đồng.

3. Nhu cầu hỗ trợ

3.1. Nhu cầu hỗ trợ về tài chính (Đề nghị Trung ương):

- Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí cho việc cập nhật và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện và cập nhật Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tại Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định.

3.2. Nhu cầu hỗ trợ về tăng cường năng lực và công nghệ:

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại các địa phương.

- Quan tâm hỗ trợ sản phẩm khí tượng thủy văn phục vụ phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Hỗ trợ trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng đạt hiệu quả cao.

- Hỗ trợ đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở dữ liệu, trang thiết bị chuyên dùng cho Ban Chỉ huy PCTT- TKCN và PTDS cấp huyện, cấp xã đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khái quát những kết quả đạt được

1.1. Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Nhận thức về biến đổi khí hậu đã có những bước chuyển biến tích cực, bước đầu các ngành, các cấp, mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể và người dân đã quan tâm đến biến đổi khí hậu và các tác động của biến đổi khí hậu.

1.2. Về hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu

Các cơ quan trên địa bàn tỉnh ngày càng chú ý thực hiện chính sách, pháp luật về biến đổi khí hậu, hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai đã được tăng cường, phù hợp với bối cảnh và điều kiện của tỉnh trong bối cảnh biến đổi khí hậu của cả nước và của toàn cầu.

Việc xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, phát triển đô thị, sử dụng tài nguyên, đất đai,.. trên địa bàn tỉnh đều được lồng ghép, xét đến yếu tố tác động của biến đổi khí hậu.

1.3. Về đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu

Kết quả triển khai các chương trình, dự án biến đổi khí hậu, trong đó có các dự án về cơ sở hạ tầng đã phát huy tính hiệu quả, tăng cường năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, ngăn chặn xâm nhập mặn. Đồng thời, việc hình thành đưa vào hoạt động các dự án năng lượng xanh, sử dụng năng lượng thân thiện với môi trường trên địa bàn tỉnh góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Khái quát các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tồn tại, hạn chế: hệ thống chính sách, pháp luật còn chưa được hoàn thiện.

Nguyên nhân: Biến đổi khí hậu là một vấn đề còn tương đối mới và đang diễn biến phức tạp. Đội ngũ cán bộ làm công tác ứng phó biến đổi khí hậu còn hạn chế về chuyên môn và thiếu kinh nghiệm.

2.2. Về hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tồn tại, hạn chế: Cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu chưa được hoàn chỉnh và thiếu cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin về biến đổi khí hậu; hệ thống mạng lưới các trạm khí tượng thủy văn, giám sát khí hậu còn thiếu và chưa đáp ứng yêu cầu; Sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành có lúc chưa thường xuyên.

Nguyên nhân: thiếu văn bản pháp lý đủ mạnh đảm bảo cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể, các địa phương.

2.3. Về đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu

Tồn tại, hạn chế: nguồn lực ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế, phân tán từ nhiều nguồn; kinh phí đầu tư cho việc điều tra cơ bản về ứng phó với biến đổi khí hậu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nguyên nhân: thiếu cơ chế, chính sách để ưu tiên cho các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu.

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Nhiệm vụ trọng tâm về ứng phó với BĐKH trong thời gian tới

- Tiếp tục tăng cường việc lồng ghép nội dung ứng phó biến đổi khí hậu, kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội như: lồng ghép vào công tác phòng ngừa, ứng phó hạn, xâm nhập mặn; công tác phòng ngừa ứng phó bão, ngập; thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; công tác xây dựng; công tác bảo vệ và phát triển rừng.

- Giảm phát thải khí nhà kính, các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, phát triển năng lượng tái tạo; sản xuất và tiêu thụ thân thiện với môi trường; thu hồi năng lượng từ các chất thải của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình.

+ Hướng dẫn các địa phương, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện Nghị định 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 về quy định giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

+ Triển khai nhiệm vụ “Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định”, với mục tiêu kiểm kê phát thải khí nhà, xác định rõ các nguồn phát thải, lượng phát thải làm cơ sở để đưa ra các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát biến đổi khí hậu, xây dựng kịch bản ứng phó biến đổi khí hậu: tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 20/7/2021.

- Đẩy mạnh việc phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ ứng phó biến đổi khí hậu.

- Theo dõi, đôn đốc, đánh giá và giám sát việc thực hiện các nội dung theo Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy và UBND tỉnh đã ban hành. Cụ thể như tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; triển khai thực hiện các nhiệm vụ ban hành theo Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh; Công văn số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; và nhiều văn bản liên quan khác.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, thực hiện các giải pháp sản xuất an toàn sinh học để thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

2. Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu

2.1. Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách

- Đề nghị Đảng và Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các thể chế và chính sách pháp luật liên quan đến việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Hoàn thiện và kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai từ trung ương tới địa phương.

- Có cơ chế chính sách ưu đãi đối với những ngành, lĩnh vực, các tổ chức và

cá nhân triển khai các chương trình mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Có chính sách hỗ trợ các ngành, lĩnh vực và địa phương bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

- Tuyên truyền sâu, rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Cần có sự phối kết hợp đồng bộ giữa Trung ương và địa phương cũng như giữa các cấp, các ngành về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

2.3. Nhóm giải pháp về nguồn lực

- Chú trọng đào tạo cán bộ về lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Cân đối, tăng đầu tư từ ngân sách, kết hợp với đa dạng hóa các nguồn đầu tư trong và ngoài nước, tập trung các nguồn vốn ưu đãi cho các dự án trọng điểm ứng phó biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Huy động đa dạng các nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Khuyến khích toàn dân tham gia vào công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Chính phủ

- Tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí cho việc cập nhật và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ đạo các Bộ ngành liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung; xem xét, phê duyệt các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai trong tình hình hiện nay.

2. Kiến nghị với các Bộ, ngành có liên quan

- Quan tâm, tạo điều kiện cho các địa phương được tiếp cận với các chương trình, dự án quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng và trình Chính phủ Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, trong đó có các giải pháp quy hoạch đảm bảo chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị định 06/2022NĐ-CP ngày

07/01/2022 về quy định giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho các cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai tại các địa phương.

- Tiếp tục quan tâm rà soát, điều chỉnh và bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai nhằm đáp ứng công tác quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

- Đề xuất Trung ương có cơ chế khuyến khích nghiên cứu sản xuất giống thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời có chính sách hỗ trợ triển khai giải pháp, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu trong thời gian tới.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TNMT;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K4, K10,

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1
THÔNG TIN CÁC VĂN BẢN ĐÃ BAN HÀNH
VỀ ỨNG PHÓ VỚI BĐKH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Tên văn bản	Loại (*)	Mô tả tóm tắt	Tình trạng	
				Đang/Đã xây dựng	Năm ban hành
	<i>Tỉnh ủy Bình Định</i>				
1	Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Chương trình		Đã xây dựng	2019
2	Kế hoạch số 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai”.	Kế hoạch		Đã xây dựng	2020
3	Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10/11/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Kế hoạch		Đã xây dựng	2022
	<i>Quyết định của UBND tỉnh</i>				
1	Quyết định số 4445/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch thoát nước thành phố Quy Nhơn 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 có tính đến biến đổi khí hậu	Quyết định		Đã xây dựng	2016
2	Quyết định số 4708/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu	Quyết định		Đã xây dựng	2017
3	Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 về Kế hoạch thực hiện truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quyết định		Đã xây dựng	2019

4	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
5	Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
6	Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
7	Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.	Quyết định		Đã xây dựng	2020
8	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2020
9	Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám	Quyết định		Đã xây dựng	2021
10	Quyết định số 3985/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 phân công nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 77-KH/TU ngày 09/7/2020 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.	Quyết định		Đã xây dựng	2020
11	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2021
12	Quyết định số 3027/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 về việc phê duyệt đề cương và dự toán nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám	Quyết định		Đã xây dựng	2021
13	Quyết định số 3785/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”	Quyết định		Đã xây dựng	2021

14	Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ "Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định".	Quyết định		Đã xây dựng	2022
15	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
16	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
17	Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
18	Công văn số 2354/UBND-KT ngày 04/05/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu			Đã xây dựng	2022
19	Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
20	Công văn số 2354/UBND-KT ngày 04/05/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu	Công văn		Đã xây dựng	2022
21	Quyết định số 1655/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
22	Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện đề án Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
23	Quyết định số 2891/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Cập nhật Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Bình Định.	Quyết định		Đã xây dựng	2022
24	Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh về	Quyết định		Đã xây	2022

	việc ban hành phương án ứng phó thiên tai tại tỉnh Bình Định năm 2022.			dựng	
25	Công văn số 5873/UBND-KT ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Công văn		Đã xây dựng	2022
26	Công văn số 6385/UBND-KT ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 888/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu.	Công văn		Đã xây dựng	2022
	Công văn số 8033/UBND-KT ngày 31/12/2022 về việc gia hạn thời gian thực hiện thí điểm hoạt động xe điện 4 bánh phục vụ chở khách tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh (đã ban hành tại Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 về việc phê duyệt Đề án thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các tuyến nối điểm du lịch cho Chi nhánh Công ty cổ phần Sun taxi tại Bình Định)			Đã xây dựng	
27	Công văn số 96/UBND-KT ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030	Công văn		Đã xây dựng	2023
28	Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn đến năm 2050.	Kế hoạch		Đã xây dựng	2023

Phụ lục 2a
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN VỀ THÍCH ỨNG VỚI BĐKH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Tên chương trình/dự án	Mô tả tóm tắt	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Kinh phí	Tình hình thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu	Tổ chức cho đối tượng là người dân và các em học sinh	Tháng 7 – 12/2022	Nâng cao nhận thức cho người dân và học sinh những kiến thức biến đổi khí hậu để từ đó ứng phó với biến đổi khí hậu hiệu quả.	Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường	Đã thực hiện xong	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định
2	Nhiệm vụ Giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám	Ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát biến đổi khí hậu, từ đó phân tích các tác động đến nguy cơ xâm nhập mặn, hạn hán và mức ngập do nước biển dâng trên địa bàn tỉnh và lập hệ thống cơ sở dữ liệu biến đổi khí hậu, nhằm giúp chính quyền địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu	24 tháng, từ 9/2021	- Giám sát các yếu tố khí hậu theo thời gian (nhiệt độ, lượng mưa và độ ẩm) trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám; - Phân tích, dự báo và đánh giá xu thế các biểu hiện của BĐKH theo các kịch bản; - Đánh giá tác động của BĐKH đến nguy cơ xâm nhập mặn, hạn hán và mức ngập do nước biển dâng theo các kịch bản; - Xây dựng được quy trình ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát các yếu tố khí hậu, BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường	Đang thực hiện	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định

3	Dự án “Xây dựng khả năng chống chịu với lũ lụt cho cộng đồng tại tỉnh Bình Định” do Quỹ Z Zurich tài trợ	Dự án sẽ đánh giá khả năng chống chịu với ngập lụt tại cộng đồng thông qua công cụ Đánh giá Khả năng chống chịu với lũ lụt, làm cơ sở tích hợp các kết quả đánh giá vào quá trình lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai và hỗ trợ cộng đồng thực hiện các giải pháp ở quy mô nhỏ.	Từ tháng 7/2021 đến tháng 12/2023	- Đánh giá khả năng chống chịu với ngập lụt tại cộng đồng để bị tổn thương với ngập lụt thông qua công cụ đánh giá Khả năng chống chịu với lũ lụt (FRMC). - Xây dựng khả năng chống chịu, cũng như qua việc tích hợp các kết quả của FRMC vào quá trình lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai. - Xây dựng đề xuất dự án để tiếp cận các nguồn tài trợ khác nếu phù hợp. - Hỗ trợ cộng đồng thực hiện một số giải pháp ở quy mô nhỏ ứng phó với thiên tai.	Vốn viện trợ không hoàn lại:	Đang thực hiện	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định
4	Nhiệm vụ Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn Bình Định (Năng lượng; các quá trình công nghiệp; nông lâm, lâm nghiệp và sử dụng đất; chất thải.)	Xác định các nguồn phát thải; xác định lượng phát thải của mỗi nguồn thải; đề xuất các hành động giảm nhẹ lượng phát thải phù hợp.	18 tháng, từ 5/2022.	Kiểm kê phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Định nhằm xác định rõ các nguồn phát thải, lượng phát thải khí nhà kính của mỗi nguồn phát thải có trong các lĩnh vực phát thải chính, làm cơ sở để đưa ra các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường	Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường	Đang thực hiện	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh Bình Định

				quản lý tài nguyên và môi trường.			
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định	Dự án được chia làm 03 hợp phần, bao gồm: - Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông. - Hợp phần 2: Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số. - Hợp phần 3: Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.	2021-2026	- Mục tiêu tổng thể: Nhằm nâng cao cơ hội phát triển sinh kế, giảm nghèo và bất bình đẳng cho đồng bào dân tộc thiểu số thông qua phát triển đầu tư cơ sở hạ tầng tổng hợp thích ứng với biến đổi khí hậu. - Mục tiêu cụ thể: + Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông; + Cải thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế cho đồng bào dân tộc thiểu số; + Nâng cấp công nghệ và hệ thống phân tích rủi ro thiên tai hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng bền vững thích ứng biến đổi khí hậu.	Vốn vay ADB; Vốn viện trợ không hoàn lại; Vốn đối ứng ngân sách địa phương	Đang thực hiện	Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT

Phụ lục 2b
THÔNG TIN VỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN THÍCH ỨNG VỚI BĐKH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT
TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày /3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Năm	Tên Đề án, Dự án/Nhiệm vụ	Kinh phí đầu tư/ Đối ứng (đồng)	Cơ quan quyết định đầu tư; Chủ đầu tư (Đầu mối liên hệ)	Đơn vị quản lý
2021 -2025	Xây dựng Khu tái định cư di dời khẩn cấp 36 hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện Phù Cát	10.862.000.000	UBND huyện Phù Cát	UBND huyện Phù Cát
2021 -2025	Đường nội bộ và hệ thống thoát nước công trình Khu tái định cư dân vùng thiên tai xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ	2.508.000.000	UBND huyện Phù Mỹ	UBND huyện Phù Mỹ
2021 -2025	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Nhơn Hòa	2.533.000.000	UBND thị xã An Nhơn	UBND thị xã An Nhơn
2021 -2025	Sửa chữa, khắc phục khẩn cấp hư hỏng mái đập hồ Ân Đôn, xã Ân Phong	1.600.000.000	UBND huyện Hoài Ân	UBND huyện Hoài Ân
2021 -2025	Sửa chữa, gia cố đê suối Chánh Thắng, xã Cát Thành, huyện Phù Cát	4.519.000.000	UBND huyện Phù Cát	UBND huyện Phù Cát
2021 -2025	Xây dựng hệ thống kênh điều tiết chống thất thoát nước hồ Mỹ Bình, xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn	2.941.000.000	UBND thị xã Hoài Nhơn	UBND thị xã Hoài Nhơn
2021 -2025	Tràn phân lũ phía bờ tả sông An Tượng (phía thượng lưu, vùng tràn Lỗ Ổi), thị xã An Nhơn	4.532.000.000	UBND thị xã An Nhơn	UBND thị xã An Nhơn
2021 -2025	Kè ngăn lũ khu dân cư Phú An - Hoài Hương (giai đoạn 2)	2.500.000.000	UBND thị xã Hoài Nhơn	UBND thị xã Hoài Nhơn
2021 -2025	Kè ngăn lũ khu dân cư dọc sông Lại Giang (đoạn thôn Nhuận An Đông), xã Hoài Hương (giai đoạn 1)	1.000.000.000	UBND thị xã Hoài Nhơn	UBND thị xã Hoài Nhơn
2021 -2025	Kè chống xói lở bờ Nam sông Lại Giang (đoạn từ cầu đường sắt đến cầu ông Châu)	7.169.000.000	UBND thị xã Hoài Nhơn	UBND thị xã Hoài Nhơn
2021 -2025	Kè chống sạt lở sông Xưởng	3.000.000.000	UBND thị xã Hoài Nhơn	UBND thị xã Hoài Nhơn
2021 -2025	Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	295.000.000.000	UBND tỉnh	Ban quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT

2021-2024	HTKT hai bên sông Hà Thanh (đoạn từ cầu Đôi đến cầu Hoa Lư)	113.545.616.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: UBND thành phố Quy Nhơn.	Ban QLDA Đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thành phố Quy Nhơn
2021 -2025	Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ	40.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Cấp nước sinh hoạt xã Cát Tài	20.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Cấp nước Bắc huyện Tây Sơn	30.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Cấp nước sinh hoạt Tây Bắc huyện Phù Cát và Tây Nam huyện Phù Mỹ	50.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Nâng cấp mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Vân Canh	5.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Nâng cấp nhà máy cấp nước sinh hoạt xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	5.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

2021 -2025	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	34.111.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Cấp nước ven biển huyện Phù Mỹ	40.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
2021 -2025	Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (Đồng Dụ, Hóc Nhạn)	65.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Nam huyện Phù Mỹ và huyện Phù Cát (Hóc Nhạn, Hóc Xoài, Dốc Đá, Suối Sỏ, Suối Chay)	78.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Dự án Bảo đảm an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân và Hoài Nhơn (Hố Chuối, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dài)	69.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Dự án sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025	180.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Dự án xử lý cấp bách đê, kè sông Kôn	3.220.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Đập dâng Lão Tâm, xã Cát Thắng, huyện Phù Cát	88.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	

2021 -2025	Sửa chữa nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh	140.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn	135.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
2021 -2025	Đập dâng Hà Thanh 1, huyện Vân Canh	25.000.000.000	Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định; Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT	
Tổng	30 Tên Đề án, Dự án/Nhiệm vụ	1.459.040.616.000		